

KỸ NĂNG NHẬN DIỆN, ĐẤU TRANH, PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

NGUYỄN THỊ THU HÀ
Trường Đại học Hải Dương

Nhận bài ngày 20/8/2026. Sửa chữa xong 20/9/2026. Duyệt đăng 25/9/2026.

Abstract

Amid digital transformation and the rapid growth of social media, cyberspace has become an important environment for students' learning, communication, and access to information. Despite its benefits, cyberspace also facilitates the dissemination of misinformation, distorted content, and erroneous and hostile viewpoints. For Political Education students, developing the ability to identify, verify, analyze, counter, and refute such content is particularly important for both their academic development and their future professional competence as educators. This article examines relevant theoretical and practical issues and proposes solutions to strengthen these skills among Political Education students.

Keywords: Countering and refutation, cyberspace, erroneous and hostile viewpoints, Political Education, skills.

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số đã làm cho không gian mạng (KGM) trở thành một bộ phận quan trọng của đời sống xã hội, đặc biệt đối với thế hệ trẻ và sinh viên (SV). Đây là môi trường thuận lợi để tiếp cận tri thức, trao đổi học thuật, giao lưu và bày tỏ quan điểm. Tuy nhiên, cùng với những giá trị tích cực, KGM cũng xuất hiện và lan truyền nhiều thông tin sai lệch, xuyên tạc, các quan điểm sai trái, thù địch với phương thức ngày càng đa dạng, tinh vi. Nếu thiếu khả năng chọn lọc, kiểm chứng và đánh giá, người sử dụng rất dễ tiếp nhận hoặc vô tình chia sẻ những thông tin không chính xác, từ đó tác động tiêu cực đến nhận thức và hành vi. Đối với SV ngành Giáo dục chính trị (GDCT), vấn đề này càng có ý nghĩa đặc biệt. Đây là lực lượng được đào tạo chuyên sâu về lý luận chính trị, pháp luật và giáo dục công dân, đồng thời có định hướng trở thành đội ngũ giáo viên, cán bộ làm công tác GDCT, tư tưởng trong tương lai. Vì vậy, bên cạnh kiến thức chuyên môn, SV cần được trang bị năng lực nhận diện, kiểm chứng, phân tích và phản bác thông tin sai lệch trên KGM một cách khoa học, có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Thực tiễn cho thấy kỹ năng này ở SV còn chưa đồng đều, nhất là khả năng kiểm chứng nguồn tin, phân tích lập luận và lựa chọn phương thức phản hồi phù hợp.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề lý luận về kỹ năng nhận diện, đấu tranh và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng

Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số đang làm thay đổi căn bản phương thức con người tiếp nhận, xử lý và chia sẻ thông tin. Theo *Digital 2026: Vietnam*, đến cuối năm 2025, Việt Nam có khoảng 85,6 triệu người sử dụng Internet, tương đương 84,2% dân số, trong khi số lượng danh tính người dùng mạng xã hội đạt khoảng 79 triệu, tương đương 77,6% dân số (DataReportal, 2025). Những con số này cho thấy KGM đã trở thành một môi trường xã hội có quy mô rất lớn, tác động trực tiếp đến nhận thức, hành vi và đời sống tinh thần của người dân, đặc biệt là giới trẻ và SV. Trong môi trường đó, thông

Email: nguyenthithuhadhd@gmail.com

tin được tạo lập và lan truyền với tốc độ rất cao, vượt qua nhiều giới hạn về không gian và thời gian. Cùng với những giá trị tích cực của Internet, sự gia tăng của thông tin sai lệch, thông tin xuyên tạc và nội dung gây hiểu lầm đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với năng lực tiếp nhận và xử lý thông tin của mỗi cá nhân. UNESCO xác định năng lực hiểu biết truyền thông và thông tin (Media and Information Literacy - MIL) là một nhóm năng lực thiết yếu để ứng phó với sự phổ biến của thông tin sai lệch, thông tin xuyên tạc, ngôn từ thù ghét và những thách thức mới do công nghệ số, trong đó có trí tuệ nhân tạo (AI) tạo sinh.

Về phương diện khái niệm, cần phân biệt giữa thông tin sai lệch (misinformation) và thông tin xuyên tạc có chủ đích (disinformation). Theo Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ (APA), misinformation là thông tin sai hoặc không chính xác do việc xác định, truyền đạt sự kiện không đúng, trong khi disinformation là thông tin sai được tạo ra hoặc phổ biến với mục đích cố ý gây hiểu lầm. Từ cách tiếp cận này, có thể thấy không phải mọi thông tin sai đều xuất phát từ ý đồ thù địch; có những trường hợp người dùng chia sẻ thông tin chưa được kiểm chứng do thiếu hiểu biết hoặc do tiếp nhận thông tin từ nguồn thứ cấp. Ngược lại, một số nội dung có thể được xây dựng có chủ đích nhằm bóp méo sự thật, gây nghi ngờ, tạo định kiến hoặc định hướng nhận thức của người tiếp nhận. Do đó, khi nghiên cứu kỹ năng của SV ngành GDCT cần tránh đồng nhất mọi nội dung gây tranh luận trên mạng với “quan điểm sai trái, thù địch”. Việc đánh giá phải dựa trên nội dung, nguồn thông tin, bằng chứng, phương pháp lập luận và bối cảnh cụ thể.

Từ góc độ giáo dục, kỹ năng nhận diện là khả năng bước đầu giúp người sử dụng phát hiện những dấu hiệu bất thường hoặc đáng nghi của một thông tin trên KGM. Kỹ năng này bao gồm khả năng xem xét nguồn đăng tải, tác giả, thời điểm xuất hiện, mục đích truyền tải, ngôn ngữ được sử dụng, hình ảnh hoặc video đi kèm và mối quan hệ giữa tiêu đề với nội dung. Người có kỹ năng nhận diện tốt không chỉ dựa vào cảm giác “đúng” hoặc “sai” mà biết đặt câu hỏi trước khi tiếp nhận thông tin: nguồn tin là ai, thông tin được công bố khi nào, có bằng chứng hay không, nội dung có được các nguồn độc lập xác nhận hay không và liệu hình ảnh, video có đúng với bối cảnh được mô tả hay không. UNESCO (2025b) nhấn mạnh rằng năng lực truyền thông và thông tin không chỉ là khả năng sử dụng công nghệ mà còn bao gồm khả năng suy nghĩ có phê phán, phân biệt thông tin đáng tin cậy với thông tin sai lệch và tham gia môi trường số một cách có trách nhiệm.

Kỹ năng kiểm chứng và đánh giá thông tin là tăng năng lực tiếp theo và có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng nhận diện. Trong môi trường mạng, một thông tin có nhiều lượt thích, bình luận hoặc chia sẻ không đồng nghĩa với việc thông tin đó chính xác. Vì vậy, SV cần hình thành thói quen kiểm tra nguồn gốc, đối chiếu với các nguồn đáng tin cậy, xác định thời điểm và bối cảnh của sự kiện, đồng thời phân biệt dữ kiện với nhận xét chủ quan. Kỹ năng này càng trở nên quan trọng khi công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) phát triển mạnh và làm gia tăng khả năng tạo ra hình ảnh, âm thanh, video hoặc văn bản có vẻ chân thực nhưng không phản ánh đúng sự kiện. UNESCO (2025a) cảnh báo rằng sự phát triển của nội dung được hỗ trợ bởi AI đang tạo ra những thách thức mới đối với việc xác định đâu là thông tin đáng tin cậy; vì vậy, giáo dục cần chuyển từ việc chỉ hướng dẫn “cách kiểm tra” sang phát triển năng lực suy xét về cách con người biết và xác định điều gì là đúng.

Đối với kỹ năng đấu tranh và phản bác, cần tiếp cận theo nghĩa khoa học và có trách nhiệm, không đồng nhất đấu tranh với tranh cãi hoặc công kích cá nhân. Đấu tranh trên KGM trước hết là quá trình chủ động nhận diện, không tiếp tay lan truyền, cung cấp thông tin chính xác và góp phần hạn chế tác động của những nội dung sai lệch, xuyên tạc. Phản bác là bước cao hơn, đòi hỏi người thực hiện phải sử dụng lập luận hợp lý, bằng chứng có thể kiểm chứng và nguồn thông tin đáng tin cậy để chỉ ra điểm không chính xác hoặc thiếu căn cứ của một nhận định.

Từ những phân tích trên, có thể xác định kỹ năng nhận diện, đấu tranh và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên KGM của SV ngành GDCT là một hệ thống năng lực gồm nhiều thành tố liên kết với nhau, trong đó có thể khái quát thành năm nhóm cơ bản: 1) Kỹ năng nhận diện dấu hiệu của thông tin thiếu tin cậy; 2) Kỹ năng tìm kiếm, kiểm chứng và đối chiếu nguồn tin; 3) Kỹ năng phân tích, đánh giá nội dung, lập luận và bằng chứng; 4) Kỹ năng xây dựng và truyền đạt nội dung phản bác một cách

khoa học, thuyết phục; 5) Kỹ năng ứng xử có trách nhiệm, tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức trên KGM. Đối với SV ngành GDCT, hệ thống kỹ năng trên có ý nghĩa đặc biệt bởi đây không chỉ là năng lực sử dụng mạng xã hội mà còn liên quan trực tiếp đến năng lực nghề nghiệp của giáo viên tương lai. SV cần có khả năng phân tích các vấn đề chính trị - xã hội bằng lập luận và bằng chứng, đồng thời biết chuyển hóa năng lực đó thành phương pháp giáo dục học sinh.

2.2. Một số vấn đề thực tiễn về kỹ năng nhận diện, đấu tranh, phải bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng của sinh viên ngành Giáo dục chính trị

Thực tiễn sử dụng Internet và mạng xã hội ở Việt Nam cho thấy môi trường số đang có ảnh hưởng ngày càng sâu rộng đến quá trình hình thành nhận thức, thái độ và hành vi của thanh niên, trong đó có SV. So với đầu năm 2025, số người sử dụng Internet tăng đáng kể, cho thấy mức độ phổ cập của môi trường số ngày càng cao (DataReportal, 2025). Những con số này có ý nghĩa đặc biệt đối với giáo dục đại học, bởi SV hiện không chỉ tiếp nhận thông tin từ giảng đường, giáo trình và các phương tiện truyền thông truyền thống mà còn thường xuyên tiếp cận thông tin thông qua mạng xã hội, nền tảng video, công cụ tìm kiếm và các ứng dụng có tích hợp AI. Vì vậy, năng lực nhận diện và xử lý thông tin trên KGM đang dần trở thành một thành tố quan trọng của năng lực học tập và năng lực nghề nghiệp.

Đối với SV ngành GDCT, yêu cầu này có tính đặc thù hơn. SV được đào tạo để có kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật, lịch sử, đạo đức, giáo dục công dân và các vấn đề kinh tế - xã hội; đồng thời một bộ phận lớn sau khi tốt nghiệp sẽ tham gia hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh. Vì vậy, SV không chỉ là người tiếp nhận thông tin mà còn có khả năng trở thành người truyền đạt, giải thích và định hướng thông tin cho người khác. Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị xác định bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân; các tài liệu triển khai Nghị quyết trong những năm gần đây tiếp tục nhấn mạnh tính thường xuyên, lâu dài và phức tạp của nhiệm vụ này (Bộ Chính trị, 2018). Do đó, đối với SV ngành GDCT, kỹ năng nhận diện và xử lý thông tin trên KGM cần được nhìn nhận không chỉ dưới góc độ kỹ năng sử dụng mạng xã hội mà còn là một bộ phận của năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm và trách nhiệm xã hội.

2.2.1. Khả năng tiếp nhận thông tin của sinh viên ngày càng cao nhưng khả năng đánh giá độ tin cậy của thông tin chưa phải lúc nào cũng phát triển tương ứng

Môi trường mạng cung cấp lượng thông tin rất lớn nhưng sự phong phú về nguồn tin đồng thời làm gia tăng khó khăn trong việc xác định đâu là thông tin chính xác, đâu là thông tin thiếu căn cứ hoặc được trình bày nhằm định hướng cảm xúc. Đối với SV, những nội dung có tiêu đề gây chú ý, hình ảnh trực quan, video ngắn hoặc cách diễn đạt giàu cảm xúc thường có khả năng thu hút sự quan tâm nhanh hơn các nội dung phân tích chuyên sâu. Điều này tạo ra nguy cơ hình thành thói quen tiếp nhận thông tin theo tốc độ và mức độ hấp dẫn thay vì theo giá trị của bằng chứng. UNESCO tiếp tục coi năng lực truyền thông và thông tin là một cơ chế quan trọng giúp người học ứng phó với thông tin sai lệch và thông tin xuyên tạc; trong các hoạt động năm 2025, UNESCO cũng ghi nhận 1.286 nhóm tham gia Youth Hackathon về năng lực truyền thông và thông tin từ 138 quốc gia, cho thấy giáo dục năng lực này đã trở thành vấn đề có tính toàn cầu, đặc biệt đối với thanh niên (UNESCO, 2025c).

2.2.2. Kỹ năng nhận diện thông tin sai lệch của sinh viên có sự phân hóa

Với những thông tin giả mạo có dấu hiệu rõ ràng, nguồn không xác định hoặc nội dung quá cực đoan, SV có thể tương đối dễ dàng nhận biết. Tuy nhiên, khó khăn lớn hơn xuất hiện khi thông tin đúng và sai được pha trộn, khi một sự kiện có thật được đặt trong một bối cảnh sai lệch hoặc khi hình ảnh, video cũ được sử dụng để minh họa cho một sự kiện mới. Đây là dạng thông tin có khả năng gây nhầm lẫn cao vì người tiếp nhận có thể kiểm chứng được “một phần sự thật” nhưng lại không phát hiện được sự sai lệch trong cách lựa chọn và diễn giải thông tin. Đặc biệt, sự phát triển của trí tuệ nhân tạo tạo sinh làm cho việc phân biệt nội dung thật và nội dung được tạo hoặc chỉnh sửa bằng công nghệ trở nên phức tạp hơn.

2.2.3. Kỹ năng phân tích và tư duy phản biện của sinh viên có vai trò quyết định đến chất lượng đấu tranh, phản bác

Một trong những biểu hiện cần tránh là đánh giá thông tin chỉ dựa trên việc nội dung đó phù hợp hay không phù hợp với quan điểm cá nhân. Trong trường hợp này, người sử dụng dễ rơi vào xu hướng chỉ tìm kiếm và tiếp nhận những thông tin củng cố niềm tin có sẵn, đồng thời phủ nhận thông tin trái chiều mà không tiến hành kiểm chứng. Đối với SV ngành GDCT, tư duy phản biện cần được xây dựng trên cơ sở phân biệt giữa dữ kiện và nhận định, giữa chứng cứ và suy diễn, giữa phản biện một luận điểm với công kích người đưa ra luận điểm.

2.2.4. Kỹ năng phản bác trên không gian mạng của sinh viên chưa nên được đồng nhất với khả năng tranh luận

Trong thực tế, một phản hồi có thể đúng về quan điểm nhưng chưa hiệu quả về phương pháp nếu sử dụng ngôn ngữ cực đoan, công kích cá nhân hoặc đưa ra khẳng định nhưng không có bằng chứng. Đối với SV ngành GDCT, phản bác cần được thực hiện trên cơ sở kiến thức chuyên môn, lập luận logic, nguồn tin đáng tin cậy và ngôn ngữ phù hợp. Quan trọng hơn, mục tiêu của phản bác không chỉ là “thắng” trong một cuộc tranh luận mà phải hướng đến việc làm rõ vấn đề, cung cấp thông tin chính xác và thuyết phục người tiếp nhận bằng lý lẽ và bằng chứng. Vì vậy, năng lực phản bác cần bao gồm cả năng lực lựa chọn thời điểm, phương thức và mức độ phản hồi. Trong một số trường hợp, việc không tương tác, không chia sẻ và sử dụng chức năng báo cáo đối với nội dung vi phạm có thể phù hợp hơn việc tranh luận trực tiếp.

2.2.5. Môi trường đào tạo đại học có vai trò rất quan trọng đối với sự hình thành kỹ năng của sinh viên

Những học phần lý luận chính trị, pháp luật, lịch sử và phương pháp giáo dục tạo nền tảng tri thức giúp SV có cơ sở phân tích các vấn đề trên KGM. Tuy nhiên, tri thức lý luận nếu không được chuyển hóa thành kỹ năng thực hành thì chưa đủ để giải quyết các tình huống thông tin phức tạp. Do đó, hoạt động đào tạo cần tăng cường các phương pháp như phân tích tình huống, kiểm chứng thông tin, thảo luận nhóm, tranh biện học thuật và xây dựng sản phẩm truyền thông số. Thay vì chỉ yêu cầu SV trình bày “quan điểm đúng”, GV có thể yêu cầu SV chứng minh nguồn gốc của thông tin, xác định bằng chứng, phân tích cách lập luận và giải thích tại sao một kết luận là đáng tin cậy. Cách tiếp cận này phù hợp với xu hướng giáo dục năng lực truyền thông và thông tin cho người học mà UNESCO đang thúc đẩy trên phạm vi quốc tế.

2.3. Một số giải pháp nâng cao kỹ năng nhận diện, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng cho sinh viên ngành Giáo dục chính trị

2.3.1. Đổi mới nội dung đào tạo theo hướng phát triển năng lực nhận diện, kiểm chứng và xử lý thông tin số

Trong bối cảnh KGM ngày càng trở thành môi trường quan trọng của đời sống xã hội, việc nâng cao kỹ năng nhận diện, đấu tranh và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cho SV ngành GDCT cần được đặt trong tổng thể đổi mới chương trình đào tạo. Đáng chú ý, số người dùng mạng xã hội tăng khoảng 5,3 triệu, tương đương 7,2%, trong giai đoạn từ cuối năm 2024 đến cuối năm 2025 (DataReportal, 2025). Điều này cho thấy môi trường thông tin số đang có quy mô rất lớn, tác động trực tiếp đến quá trình hình thành nhận thức của SV. Vì vậy, chương trình đào tạo ngành GDCT không nên chỉ trang bị kiến thức chuyên môn mà cần đồng thời hình thành năng lực xử lý thông tin số. Nội dung về nhận diện tin giả, phân biệt thông tin sai lệch và thông tin xuyên tạc, kiểm chứng nguồn tin, nhận diện thao túng cảm xúc, đánh giá hình ảnh và video, nhận diện nội dung do AI tạo ra cần được tích hợp phù hợp vào các học phần chuyên ngành và nghiệp vụ sư phạm.

2.3.2. Tăng cường rèn luyện tư duy phản biện và kỹ năng kiểm chứng thông tin

Đây là nền tảng để chuyển từ trạng thái tiếp nhận thông tin thụ động sang tiếp nhận có phân tích. Trong môi trường mạng, một nội dung có nhiều lượt thích, bình luận hoặc chia sẻ không đồng nghĩa với việc nội dung đó chính xác. SV cần được hướng dẫn hình thành một quy trình kiểm chứng gồm các bước cơ bản: Xác định nguồn phát hành; xác định tác giả hoặc chủ thể cung cấp thông tin; kiểm

tra thời điểm và bối cảnh; truy tìm nguồn ban đầu; đối chiếu với các nguồn độc lập; phân biệt dữ kiện với nhận xét; đánh giá bằng chứng; sau đó mới đưa ra kết luận. Quy trình này đặc biệt quan trọng đối với SV ngành GDCT bởi những vấn đề chính trị - xã hội thường có tính phức tạp, đòi hỏi phải xem xét nhiều chiều cạnh thay vì chỉ dựa vào một thông tin đơn lẻ. Trong quá trình đào tạo, GV cần khuyến khích SV đặt câu hỏi trước mọi thông tin gây tranh luận: “Nguồn thông tin ở đâu?”, “Ai là người đưa ra nhận định?”, “Bằng chứng nào được sử dụng?”, “Có nguồn độc lập nào xác nhận không?”, “Thông tin có bị tách khỏi bối cảnh hay không?”. Cách đặt câu hỏi này giúp SV hình thành thói quen kiểm tra trước khi tin và trước khi phản bác. UNESCO cho biết 80% người trẻ sử dụng các công cụ và dịch vụ AI nhiều lần mỗi ngày cho giáo dục và các mục đích khác, cho thấy AI đã trở thành một phần đáng kể trong hệ sinh thái thông tin của thế hệ trẻ (UNESCO, 2025b).

2.3.3. Đưa các tình huống thực tế và hoạt động mô phỏng vào quá trình đào tạo

Hạn chế phổ biến của việc rèn luyện kỹ năng là khoảng cách giữa kiến thức được học và khả năng vận dụng trong tình huống thực tế. Vì vậy, cần tăng cường phương pháp dạy học dựa trên tình huống, nghiên cứu trường hợp và mô phỏng hoạt động trên KGM. GV có thể lựa chọn một bài đăng, video, hình ảnh hoặc một vấn đề đang được thảo luận trên mạng xã hội, sau đó yêu cầu SV tiến hành phân tích theo nhóm. Một nhóm có thể chịu trách nhiệm xác minh dữ kiện; nhóm khác phân tích lập luận; nhóm thứ ba tìm nguồn thông tin đối chiếu; nhóm cuối cùng xây dựng phương án phản hồi. Sau đó, toàn lớp thảo luận về mức độ thuyết phục và tính phù hợp của từng phương án. Phương pháp này có ưu điểm là tạo ra môi trường để SV thực hành toàn bộ chu trình nhận diện - kiểm chứng - phân tích - đánh giá - phản hồi thay vì chỉ ghi nhớ các nguyên tắc lý thuyết. Hoạt động thực hành cũng giúp SV nhận thức rõ rằng không phải thông tin nào cũng cần phản bác trực tiếp. Trong một số trường hợp, lựa chọn phù hợp có thể là không chia sẻ, không tương tác, sử dụng chức năng báo cáo nội dung hoặc tìm đến nguồn thông tin chính thống. Như vậy, kỹ năng đấu tranh trên KGM cần được hiểu rộng hơn kỹ năng tranh luận; đó là năng lực lựa chọn phương án ứng xử phù hợp nhất với từng tình huống. Cách tiếp cận dựa trên thực hành cũng phù hợp với xu hướng quốc tế. Chương trình Youth Hackathon 2025 của UNESCO đã thu hút hơn 1.200 đội từ 138 quốc gia, tạo cơ hội để thanh niên trực tiếp xây dựng các giải pháp về năng lực truyền thông và thông tin trong môi trường số.

2.3.4. Phát triển kỹ năng phản bác dựa trên bằng chứng, lập luận khoa học và giao tiếp có trách nhiệm

Sinh viên cần được hướng dẫn phân biệt giữa phản bác một luận điểm và công kích người đưa ra luận điểm. Một phản bác có chất lượng phải chỉ ra được vấn đề nằm ở đâu, bằng chứng nào cho thấy thông tin chưa chính xác, cách giải thích nào phù hợp hơn và nguồn nào có thể được sử dụng để chứng minh. Điều này đặc biệt quan trọng đối với SV ngành GDCT vì cách thức phản bác của họ có thể trở thành hình mẫu ứng xử cho học sinh trong tương lai. Trong quá trình đào tạo, có thể xây dựng một số tiêu chí đánh giá sản phẩm phản bác của SV, chẳng hạn: Độ chính xác của thông tin; độ tin cậy của nguồn; tính logic của lập luận; mức độ phù hợp của bằng chứng; ngôn ngữ sử dụng; khả năng thuyết phục; và mức độ tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp. SV cần được khuyến khích sử dụng ngôn ngữ bình tĩnh, tôn trọng và hướng vào vấn đề thay vì công kích cá nhân. Điều này giúp chuyển hoạt động phản bác từ “tranh luận để thắng” sang “trao đổi để làm rõ sự thật”. Đồng thời, SV cần nhận thức được việc đăng lại một nội dung sai để phê phán nội dung đó vẫn có thể góp phần làm tăng khả năng lan truyền của nó.

2.3.5. Tích hợp năng lực sử dụng trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm vào đào tạo

Sự phát triển của AI đặt ra yêu cầu mới đối với kỹ năng của SV ngành GDCT. Không chỉ sử dụng AI như một công cụ tìm kiếm hoặc hỗ trợ học tập, SV cần được trang bị khả năng đánh giá và kiểm chứng nội dung do AI tạo ra. UNESCO Global Media and Information Literacy Week 2025 nhấn mạnh rằng AI có khả năng tạo, định hình và thậm chí làm sai lệch thông tin ở quy mô chưa từng có; do đó, tư duy phản biện và khả năng duy trì quyền chủ động của con người là những năng lực cốt lõi trong thời đại AI. Trong đào tạo ngành GDCT, SV có thể được hướng dẫn sử dụng AI theo nguyên tắc “AI hỗ trợ - con người kiểm chứng - con người chịu trách nhiệm”. Khi sử dụng AI để tìm kiếm hoặc tổng hợp thông tin, SV phải kiểm tra lại nguồn gốc của dữ liệu, đối chiếu các tài liệu gốc và không mặc nhiên coi câu trả

lời của AI là sự thật. GV có thể tổ chức các bài tập trong đó SV phải phát hiện lỗi, thông tin thiếu căn cứ hoặc nguồn trích dẫn không tồn tại trong một sản phẩm do AI tạo ra.

2.3.6. Phát huy vai trò của giảng viên và xây dựng môi trường học thuật số

Giảng viên có vai trò trung tâm trong việc hình thành kỹ năng cho SV. Trong bối cảnh thông tin thay đổi nhanh, GV không nên chỉ giữ vai trò cung cấp kiến thức mà cần trở thành người hướng dẫn phương pháp tìm kiếm, kiểm chứng và đánh giá thông tin. Mỗi học phần có thể lựa chọn những nội dung phù hợp để lồng ghép hoạt động phân tích thông tin trên mạng. Chẳng hạn, trong học phần về pháp luật có thể cho SV kiểm chứng một thông tin pháp lý đang lan truyền; trong học phần Lý luận chính trị có thể phân tích cách một luận điểm được xây dựng; trong các học phần nghiệp vụ sư phạm có thể yêu cầu SV thiết kế hoạt động hướng dẫn học sinh nhận diện tin giả. Việc xây dựng môi trường học thuật số cũng cần được quan tâm. Các cơ sở đào tạo có thể tổ chức câu lạc bộ tranh biện, diễn đàn học thuật, cuộc thi kiểm chứng thông tin hoặc hoạt động xây dựng sản phẩm truyền thông giáo dục. UNESCO cho biết trong năm 2024 đã hỗ trợ 32 quốc gia phát triển chính sách và chiến lược về Media and Information Literacy, đồng thời 187 tổ chức thanh niên được trang bị kỹ năng MIL để ứng phó với thông tin sai lệch và ngôn từ thù ghét. Những số liệu này cho thấy phát triển năng lực truyền thông và thông tin đang chuyển từ hoạt động cá nhân sang một nhiệm vụ có tính hệ thống cần sự tham gia của nhà trường, người học, cơ quan quản lý, truyền thông và các tổ chức xã hội.

3. Kết luận

Trong bối cảnh KGM ngày càng có ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống xã hội và hoạt động giáo dục, việc nâng cao kỹ năng nhận diện, đấu tranh và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cho SV ngành GDCT là yêu cầu có ý nghĩa thiết thực cả về lý luận và thực tiễn. Kỹ năng này không chỉ giúp SV chủ động tiếp nhận, phân tích và đánh giá thông tin mà còn góp phần hình thành bản lĩnh chính trị, tư duy phản biện, ý thức trách nhiệm và năng lực ứng xử phù hợp trên môi trường số. Đặc biệt, với đặc thù là lực lượng giáo viên tương lai, SV ngành GDCT cần có khả năng trở thành những chủ thể tích cực trong việc định hướng nhận thức, giáo dục kỹ năng tiếp nhận thông tin và xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh cho người học. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả cần tiếp cận việc hình thành kỹ năng theo hướng toàn diện, trong đó chú trọng các năng lực: Nhận diện dấu hiệu của thông tin sai lệch; kiểm chứng nguồn và độ tin cậy của thông tin; phân tích, đánh giá lập luận và bằng chứng; lựa chọn phương thức phản hồi phù hợp; đồng thời tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức trong môi trường số. Các cơ sở đào tạo ngành GDCT cần tăng cường tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng số, tư duy phản biện và kiểm chứng thông tin vào quá trình đào tạo; đẩy mạnh các hoạt động thảo luận, tranh biện, nghiên cứu tình huống và thực hành xử lý thông tin trên KGM. Qua đó, góp phần hình thành đội ngũ SV có kiến thức chuyên môn vững vàng, kỹ năng số cần thiết và trách nhiệm xã hội, đáp ứng yêu cầu của công tác GDCT trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Chính trị (2018). *Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*.
- DataReportal (2025). *Digital 2025: Vietnam*. Báo cáo công bố ngày 03/03/2025, cung cấp dữ liệu về Internet, mạng xã hội và hành vi số tại Việt Nam.
- DataReportal (2025). *Digital 2026: Vietnam*. Báo cáo công bố ngày 08/11/2025, số liệu cập nhật đến tháng 10/2025. <https://datareportal.com/reports/digital-2026-vietnam>
- DataReportal (2025). *Digital 2026: Vietnam*. Báo cáo sử dụng dữ liệu cập nhật đến tháng 10/2025. <https://klmarketing.vn/digital-2026-vietnam/>
- UNESCO (2025a). *Media and information literacy and digital competencies*. <https://www.unesco.org/en/articles/media-and-information-literacy-and-digital-competencies>, ngày 12/4/2025.
- UNESCO (2025b). *AI can make mistakes: Why media literacy matters more than ever*. <https://www.unesco.org/en/articles/ai-can-make-mistakes-why-media-literacy-matters-more-ever>, ngày 24/10/2025.
- UNESCO (2025c). *Deepfakes and the crisis of knowing*. <https://www.unesco.org/en/articles/deepfakes-and-crisis-knowing>, ngày 27/10/2025.